

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa: Anh Nguyễn Quang T và chị Lê Thị H; Cùng địa chỉ: Số 30 T, tổ 10, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang T và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 20/8/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quang T cấp dưỡng tiền con chung một tháng 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Bình M học xong đại học.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không có định. Anh Nguyễn Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Quang Tr đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không đề cập.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, anh Nguyễn Quang T thỏa thuận chịu 150.000 đồng. Anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phía dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Quang T đã nộp 120.030.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000851 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quang T 119.730 000 đồng (*Một trăm mười chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND TT Đồng Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

